

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Phan Hữu C**, sinh năm 1984; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Người được anh C ủy quyền trong việc giao, nhận các văn bản của Tòa án là: Ông Phan Hữu N, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/02/2023).

2. Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Hữu N, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh C, chị L, ông N đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phan Hữu C (có xác nhận của UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải

Dương); đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Hà Thị L, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hữu C và chị Hà Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Bắt đầu từ thời gian này, hai anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách nên đã xảy ra bất đồng về quan điểm sống. Hai anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau qua điện thoại để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Tháng 01/2023, anh C về Việt Nam để cùng chị L làm thủ tục ly hôn. Tháng 02/2023, anh C đã quay trở lại Đài Loan để làm việc. Nay anh C và chị L đều xác định hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh C và chị L đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Hà Anh T, sinh ngày 14/8/2009 và Phan Hà Phương L1, sinh ngày 14/7/2014, hiện các con đang ở cùng ông nội là Phan Hữu N. Anh C và chị L thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho anh C nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh C đang ở Đài Loan nên anh C ủy quyền cho ông Phan Hữu N chăm sóc 02 con cho đến khi anh C về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị L đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu N trình bày: Ông được anh C ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Sau khi nhận các văn bản, ông đã thông tin lại cho anh C biết. Nay quan điểm của anh C vẫn giữ nguyên như trong đơn xin ly hôn, bản tự khai đã nộp cho Tòa án. Trong thời gian anh C không ở Việt Nam, ông đồng ý nhận ủy quyền của anh C về việc chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu là Phan Hà Anh T và Phan Hà Phương L1 cho đến khi anh C về Việt Nam, đồng thời có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, anh Phan Hữu C, chị Hà Thị L vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phan Hữu C và chị Hà Thị L. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh C và chị L, giao 02 con chung là Phan Hà Anh T, sinh ngày 14/8/2009 và Phan Hà Phương L1, sinh ngày 14/7/2014 cho anh C nuôi dưỡng. Tạm giao cháu T và cháu L1 cho ông Phan Hữu N chăm sóc cho đến khi anh C về Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C, tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phan Hữu C hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết, anh C, chị L, ông N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hữu C và chị Hà Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện TT, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khi anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan vào năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách, mỗi người một nơi, do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên từ đó anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau qua điện thoại để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay anh chị đều xác định tình cảm không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh C và chị L đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Hà Anh T, sinh ngày 14/8/2009 và Phan Hà Phương L1, sinh ngày 14/7/2014, hiện các con đang ở cùng ông nội là Phan Hữu N. Anh C và chị L thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Phan Hà Anh T và Phan Hà Phương L1 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do anh C đang ở nước ngoài, anh chị thỏa thuận tạm giao 02 con chung cho ông Phan Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh C về nước, ông N nhất trí. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu L1 và không trái với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị L đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Hữu C và chị Hà Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phan Hữu C và chị Hà Thị L. Giao cho anh Phan Hữu C được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Phan Hà Anh T, sinh ngày 14/8/2009 và Phan Hà Phương L1, sinh ngày 14/7/2014 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tạm giao hai con chung Phan Hà Anh T và Phan Hà Phương L1 cho ông Phan Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh C không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Phan Hữu C tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003907 ngày 08/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất